

Phú Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn L- Sinh ngày: 06/4/1980;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Chị Trương Thị Lan A- Sinh ngày: 16/8/1984;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 12/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn L và chị Trương Thi Lan A.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn L và chị Trương Thị Lan A tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Dương Văn L và chị Trương Thị Lan A thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Ngọc A - Sinh ngày 16/8/2005 và cháu Dương Tuấn A - Sinh ngày 05/5/2010 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng/cháu (Một triệu đồng trên một tháng, một cháu) cho chị A nuôi dưỡng con chung.

- Về phương thức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng: Anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh Dương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Anh L) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Văn L và chị Trương Thị Lan A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí: Anh Dương Văn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000429 ngày 13/8/2020. Anh L đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND P. Phố Cò, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

